

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NK  
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HN-ST

Ngày: 18/11/2021

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DẠH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Ông **Nguyễn Tấn Triều.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thái Minh**

**Ngọc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận NK.**

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 637/2021/QĐST-HN ngày 11 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 246/2021/QĐST – HN ngày 27/10/2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **TRẦN THÚY A**, sinh năm 1981

ĐKTT: 86/15, Lý Tự Trọng, phường ACư, quận NK, Tp. CT.

Địa chỉ liên lạc: 242 Phạm Hùng, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng.

\* *Bị đơn:* Ông **LÊ THÀNH H**, sinh năm 1969

ĐKTT: 86/15, Lý Tự Trọng, phường A Cư, quận NK, Tp. CT.

*(Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 01 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thúy A trình bày:* Bà và ông H tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, lễ cưới tổ chức vào năm 1998, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2000 tại UBND phường ACư, quận NK, thành phố CT. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2000 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí xô xát kéo dài đến nay. Hiện bà về nhà cha mẹ ở Sóc Trăng sinh sống, vợ chồng ly thân nhau. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thành T (nam), sinh 24/9/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đối với bị đơn ông Lê Thành H:** Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án có triệu tập ông H, tuy nhiên ông luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H.

Tại phiên tòa, do bà Trần Thúy A có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, ông Lê Thành H vắng mặt lần 2 không lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà A và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà A có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án triệu tập hợp lệ đối với ông H, tuy nhiên ông vắng mặt không rõ lý do; Bà A thì có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà A yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập các bên đến H giải nhằm tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông H vắng mặt, cho thấy ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau nhưng không ai có động thái gì để hàn gắn tình cảm. Bản thân bà A cương quyết yêu cầu được ly hôn cho thấy bà cũng không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này. Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả 02 bên, nếu một bên không muốn tiếp tục thì dù có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc. Do vậy nên chấp nhận nguyện vọng của bà A là cho bà được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thành T (nam), sinh 24/9/2000. Do T đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A cho rằng không có. Do ông H vắng mặt nên cần tách ra, nếu sau này có phát sinh tranh chấp các bên sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên án:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thúy A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thúy A được ly hôn với ông Lê Thành H.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 003835 ngày 26/3/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAD TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. NK “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. NK “để thi hành”.
- **UBND P. A Cư.**
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Cao Thị Thanh Trúc***













